

Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 17 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **TRẦN THỊ HẰNG E** - sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Anh **NGUYỄN VĂN T** - sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hằng E và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hằng E và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Hằng E được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Huỳnh N – sinh ngày 09/9/2006 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi,

lao động được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Trần Thanh D – sinh ngày 18/5/2003 đã thành niên.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí: chị Trần Thị Hằng E tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Hằng E đã nộp theo biên lai thu số 0009301 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị Hằng E được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh